

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Răng Hàm Mặt; Mã số: CK 62 72 28 15

(Kèm theo Quyết định số 4834/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2020)

I. CÁC MÔN CHUNG: 10 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Tin học nâng cao	2	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy (Su phạm y học)	2	2	0
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	2	0
4.	Sinh học phân tử	2	2	0
5.	Y Đức - Xã hội học	2	2	0

II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 10 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
1.	Răng Hàm Mặt cơ sở	2	2	0
2.	Giải phẫu bệnh Răng Hàm Mặt	3	1	2
3.	Nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt 1	2	2	0
4.	Nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt 2	3	0	3

III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 60 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
PHÂN CHỨNG CHỈ BẮT BUỘC VÀ TỰ CHỌN NÂNG CAO: 40 ĐVHT (Học viên chọn chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh RHM và 3 chứng chỉ cụm môn chính *)				
1.	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	4	2	2
2.	Bệnh học miệng nâng cao I	12	3	9
3.	Bệnh học miệng nâng cao II	12	3	9
4.	Bệnh học miệng nâng cao III	12	3	9
5.	Chẩn đoán hình ảnh nâng cao I	12	3	9
6.	Chẩn đoán hình ảnh nâng cao II	12	3	9
7.	Chẩn đoán hình ảnh nâng cao III	12	3	9
8.	Cấy ghép nha khoa nâng cao I	12	3	9
9.	Cấy ghép nha khoa nâng cao II	12	3	9
10.	Cấy ghép nha khoa nâng cao III	12	3	9
11.	Chỉnh hình răng mặt nâng cao I	12	3	9
12.	Chỉnh hình răng mặt nâng cao II	12	3	9
13.	Chỉnh hình răng mặt nâng cao III	12	3	9
14.	Chữa răng - Nội nha nâng cao I	12	3	9
15.	Chữa răng - Nội nha nâng cao II	12	3	9
16.	Chữa răng - Nội nha nâng cao III	12	3	9
17.	Nha chu nâng cao I	12	3	9
18.	Nha chu nâng cao II	12	3	9
19.	Nha chu nâng cao III	12	3	9
20.	Nha khoa công cộng nâng cao I	12	3	9



TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			Lý thuyết	Thực hành
21.	Nha khoa công cộng nâng cao II	12	3	9
22.	Nha khoa công cộng nâng cao III	12	3	9
23.	Nha khoa trẻ em nâng cao I	12	3	9
24.	Nha khoa trẻ em nâng cao II	12	3	9
25.	Nha khoa trẻ em nâng cao III	12	3	9
26.	Phẫu thuật hàm mặt nâng cao I	12	3	9
27.	Phẫu thuật hàm mặt nâng cao II	12	3	9
28.	Phẫu thuật hàm mặt nâng cao III	12	3	9
29.	Phẫu thuật miệng nâng cao I	12	3	9
30.	Phẫu thuật miệng nâng cao II	12	3	9
31.	Phẫu thuật miệng nâng cao III	12	3	9
32.	Phục hình răng hàm mặt nâng cao I	12	3	9
33.	Phục hình răng hàm mặt nâng cao II	12	3	9
34.	Phục hình răng hàm mặt nâng cao III	12	3	9
PHẦN CHỨNG CHỈ TỰ CHỌN: 20 ĐVHT (Học viên chọn 2 trong 11 chứng chỉ) (Học viên chọn 02 chứng chỉ tự chọn cùng cụm môn chính*)				
1.	Bệnh học miệng	10	3	7
2.	Cắn khớp	10	3	7
3.	Cấy ghép nha khoa	10	3	7
4.	Chỉnh hình răng mặt	10	3	7
5.	Chữa răng - Nội nha	10	3	7
6.	Nha chu	10	3	7
7.	Nha khoa công cộng	10	3	7
8.	Nha khoa trẻ em	10	3	7
9.	Phẫu thuật hàm mặt	10	3	7
10.	Phẫu thuật miệng	10	3	7
11.	Phục hình răng hàm mặt	10	3	7
12.	Khoa học chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	10	3	7

*** CÁC CỤM ĐƯỢC CHIA NHƯ SAU:**

- + **Cụm Bệnh lý - Phẫu thuật Hàm Mặt:** Phẫu thuật hàm mặt, Bệnh học miệng, Chẩn đoán hình ảnh Răng Hàm Mặt.
- + **Cụm Nha khoa phẫu thuật:** Phẫu thuật miệng, Cấy ghép nha khoa, Nha chu.
- + **Cụm Nha khoa phục hồi:** Phục hình răng hàm mặt, Chữa răng-Nội nha, Cắn khớp
- + **Cụm Dự phòng phát triển:** Chỉnh hình răng mặt, Nha khoa công cộng, Nha khoa trẻ em.

IV. LUẬN VĂN: 10 ĐVHT.

V. ÔN VÀ THI TỐT NGHIỆP: 10 ĐVHT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 Y DƯỢC
 THÀNH PHỐ
 HỒ CHÍ MINH
 *
 Nguyễn Hoàng Bắc